

Số: 522 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, như sau:

**PHẦN I**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 40 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời để Giám đốc công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**a) Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT trong năm:**

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự            |
|----|-----------------|---------------------|-------------------|--------------------------------|
| 1  | Trần Thế Thành  | 24/40               | 60 %              | 31/7/2023 Nghi hưu theo chế độ |
| 2  | Phạm Đăng Phú   | 11/40               | 27,5 %            | Bổ nhiệm 26/8/2023             |
| 3  | Tạ Quang Tuấn   | 40/40               | 100%              |                                |
| 4  | Nguyễn Thế Hùng | 40/40               | 100%              |                                |
| 5  | Lê Dũng         | 40/40               | 100%              |                                |
| 6  | Phạm Văn Hiền   | 40/40               | 100%              |                                |

**b) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ  | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT                    |  |
|----|-----------------|--|--|--|
|    |                 |  | Ngày bổ nhiệm  | Ngày miễn nhiệm  |
| 1  | Trần Thế Thành  | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành) | 03/03/2020   | 26/8/2023 ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |
| 2  | Phạm Đăng Phú   | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV (Không điều hành) | 26/8/2023 ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024)   |  |
| 3  | Tạ Quang Tuấn   | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty                            | 19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |  |
| 4  | Nguyễn Thế Hùng | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty                        | 19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |  |
| 5  | Lê Dũng         | Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn (Không điều hành)        | 19/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |  |
| 6  | Phạm Văn Hiền   | Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Hòn Gai                  | 01/11/2020 ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (Nhiệm kỳ 2019 - 2024) |  |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

**2. Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 40 phiên, ban hành 55 nghị quyết, 28 quyết định với các nội dung chủ yếu: Ban hành các quy chế quản lý, quy chế làm việc, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế: Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế; Quy chế Văn thư, Lưu trữ; Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty; Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty; Quy chế quản lý cán bộ của Công ty; Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. HĐQT đã chú trọng nâng cao các mặt hoạt động, tăng cường công tác quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt cho SXKD của Công ty. (Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).

Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

### **3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:**

Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, của Đảng ủy Than Quảng Ninh cũng như sự quan tâm, tạo điều kiện, ủng hộ, giúp đỡ của các đơn vị trong Tập đoàn TKV. Đặc biệt được sự quan tâm của Tập đoàn chỉ đạo quyết liệt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa các đơn vị thành viên trong Tập đoàn nên đã tạo điều kiện cho Công ty thực hiện tốt kế hoạch phối hợp kinh doanh với các đơn vị trong Tập đoàn trong việc cung ứng và sử dụng vật tư, xăng dầu, bốc xếp... Công ty phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển bền vững, đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động và an toàn xã hội. Đảng bộ Công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện mô hình sản xuất kinh doanh đảm bảo phù hợp, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. Công ty đánh giá có 3 thuận lợi cơ bản:

- Thứ nhất, là một đơn vị trong TKV, làm nhiệm vụ hậu cần cho sản xuất, kinh doanh than, Công ty cổ phần Vật tư - TKV luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện, cũng như sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Sự giúp đỡ của TKV thông qua các công cụ như kế hoạch phối hợp kinh doanh, các cơ chế kinh doanh và việc sử dụng các hàng hóa, dịch vụ trong ngành, gần đây nhất là sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tập đoàn về địa điểm làm kho trung chuyển, bến nhập dầu tại Công ty Tuyển than Cửa Ông.

- Thứ hai, sự hợp tác, ủng hộ của các đơn vị trong TKV đối với việc sử dụng các hàng hóa và dịch vụ mà Công ty cung cấp, như xăng dầu, dầu nhờn Cominlub, vật tư phụ tùng, sản phẩm may công nghiệp, dịch vụ bốc xếp, vận tải than đường thủy nội địa... (gần 100% doanh thu của Công ty đến từ các đơn vị trong TKV).

- Thứ ba, đội ngũ hơn 700 cán bộ công nhân viên giàu nhiệt huyết, lành nghề và có nhiều kinh nghiệm trong lao động sản xuất.

Nhìn lại năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ. Những khó khăn, thách thức đó đến từ môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh và những khó khăn có tính chất nội tại, bao gồm.

- Thứ nhất, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, môi trường an ninh toàn cầu đi xuống, đặc biệt tại các khu vực là nơi sản xuất các nguyên, nhiên liệu chủ yếu cho thị trường thế giới, đã ảnh hưởng đến 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty là cung ứng xăng dầu và sản xuất dầu nhờn, do nguồn cung khan hiếm, giá nguyên, nhiên liệu khó dự đoán.

- Thứ hai, việc giảm sản lượng khai thác than của Công ty Than Cao Sơn do thủ tục cấp phép khai thác kéo dài, cũng đã ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn mà Công ty cung cấp (giảm 15 triệu lít dầu DO, tương đương 1 tháng tiêu thụ của tất cả các khách hàng).

- Thứ ba, việc gia hạn thuê đất, gia hạn hoạt động kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, hiện nay UBND Tỉnh chỉ cho gia hạn từng năm, nên Công ty không có cơ sở để đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phục vụ sản xuất.

- Thứ tư, lĩnh vực bốc xếp có những thời điểm không đủ việc làm do lượng bốc xếp trong TKV giảm, trong khi bốc xếp ngoài TKV chịu sự cạnh tranh gay gắt.

Ngoài ra dịch đậu mùa khi, cúm A, sốt xuất huyết tiếp tục có các diễn biến mới gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Tiến độ giải quyết thủ tục thuê/gia hạn thuê đất một số dự án kéo dài; hạ tầng sản xuất kinh doanh như kho, cảng, đất đai... hiện đang gặp rất nhiều khó khăn công tác cấp/gia hạn, quản lý, cấp phép dẫn tới vướng mắc trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh; đời sống, việc làm của người lao động gặp nhiều khó khăn.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, HĐQT Công ty đã có những định hướng, chủ trương và chỉ đạo sâu sát, kịp thời cộng với sự chủ động, nhanh nhạy của bộ máy điều hành và những cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động công ty đã phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả như báo cáo của Giám đốc điều hành đã trình bày.

Năm 2023, hoạt động tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu. Bằng các biện pháp điều hành quyết liệt, Công ty đã chủ động xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với thị trường trong từng thời kỳ, chủ động điều hành tồn kho xăng dầu và nguyên vật liệu sản xuất dầu nhờn COMINLUB một cách hợp lý, tích cực thu hồi công nợ. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 khá tốt; lợi nhuận năm 2023 đạt 19.418 triệu đồng đạt 127% so với kế hoạch đề ra. Công ty dự kiến trả cổ tức cho cổ đông 7%/vốn điều lệ đạt mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế với Nhà nước, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách xã hội và các chế độ khác với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật.

#### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Việc giám sát cán bộ quản lý, bộ máy điều hành thông qua chức trách nhiệm vụ được phân công và kết quả công việc được giao, yêu cầu báo cáo thường kỳ, đột xuất phản ánh kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có giải pháp kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình SXKD và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót.

HĐQT đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của Giám đốc và bộ máy điều hành đã vượt qua nhiều khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đối chiếu với quy định của Điều lệ cũng như các Quy chế, quyết định, nghị quyết mà HĐQT đã ban hành, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều chấp hành đúng và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

##### **4.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:**

Là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành, song Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng vai trò, vị trí của mình. Năm 2023, thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và được cụ thể hóa bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện, đề ra nhiều biện pháp quản lý kịp thời khắc phục khó khăn và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đề ra và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản - an toàn lao động. Kết quả năm 2023, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, đồng thời Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.

#### **4.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:**

Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc. Các cán bộ quản lý của Công ty đã được Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân trên từng lĩnh vực, nhằm mục tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ; Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã có những tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ do Giám đốc giao đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua, các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Đánh giá chung:** Năm 2023, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời đã giúp cho việc quản lý, điều hành SXKD của Công ty năm 2023 đạt kết quả tốt trong bối cảnh sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Để đạt được kết quả trên, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị, còn có sự quyết tâm, nhiệt tình hợp tác tích cực của các thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng đơn vị liên quan của Công ty và các cổ đông của Công ty.



## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Năm 2024 được dự báo là năm với rất nhiều khó khăn, thách thức như trong Báo cáo về phương hướng và các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2024 do Giám đốc Công ty trình bày. Ngoài những vấn đề đã được nêu, HĐQT nhấn mạnh và chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành Công ty thực hiện một số vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đảm bảo an toàn về người, vốn, tài sản và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Thực hiện đúng luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quản trị doanh nghiệp tập trung vào các nội dung sau:

- Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề ra. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Tiếp tục tinh giảm lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, cân đối lao động hợp lý giữa các khâu nhằm mục đích tăng năng suất lao động, phù hợp với tình hình mới.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ và định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với thay đổi của pháp luật, của TKV và yêu cầu quản trị Công ty, với tình hình thị trường.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện giữ vững an toàn, an ninh trật tự trong sản xuất. Triển khai các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thất thoát vốn, tài sản, Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tiết giảm chi phí trong tất cả các khâu; Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn, đặc biệt là phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc quản lý, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu tại các trạm cấp, điểm cấp, công tác quản lý xử dụng đất đai, công tác an ninh trật tự và an toàn tài sản; Sử dụng các sản phẩm dịch vụ của địa phương trên nguyên tắc chất lượng, tiến độ và giá cả cạnh tranh.

3. Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các biện pháp giữ vững thị phần bán hàng và cung cấp các dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị phần khi có cơ hội.

4. Đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hình thức đào tạo lại, tuyển dụng để có đội ngũ lao động có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu SXKD theo tình hình mới.



5. Phối hợp các tổ chức Đảng, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động, công chúng và khách hàng cần thiết để mọi người hiểu rõ, tạo sự đồng thuận, nhằm phát huy tối đa và tiềm năng lợi thế của toàn Công ty để thực hiện mục tiêu chung AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ.

Trên đây là những kết quả chính trong hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý Cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Phú

**Phụ lục**  
**CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 522/BC-MTS, ngày 11/03/2024 của HĐQT)*

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 1   | 01/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 05/01/2023 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua dự thảo Kế hoạch, chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023.</li> <li>2. HĐQT thông qua Chủ trương về công tác tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự bên ngoài.</li> <li>3. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Công văn số 15/TKV-KH ngày 04/01/2023 của TKV về việc tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023.</li> <li>4. HĐQT triển khai thực hiện một số nội dung theo yêu cầu của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:</li> <li>5. HĐQT triển khai công tác quản lý:</li> </ol> |
| 2   | 02/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 16/01/2023 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT thông qua triển khai thực hiện nội dung kiến nghị theo thông báo số: 103/TB-KTNN ngày 13/01/2023 của Kiểm toán nhà nước.</li> <li>2. HĐQT thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 và các giải pháp tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023.</li> <li>3. HĐQT thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động kinh doanh xăng dầu Công ty.</li> </ol>   |
| 3   | 03/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 30/01/2023 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch số: 03/KH-TKV ngày 06/01/2023 của TKV.</li> <li>2. HĐQT thực hiện quyết định số: 110/QĐ-TKV ngày 16/01/2023 của TKV về việc thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn.</li> <li>3. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 1 và phương hướng tháng 2 năm 2023 của Công ty.</li> </ol>   |
| 4   | 04/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 03/02/2023 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT thông qua tổ chức thực hiện công văn số: 294/TKV-CV+KH+VTM ngày 31/01/2023 của TKV.</li> <li>2. HĐQT thông qua tổ chức thực hiện công văn số: 296/TKV-KH ngày 31/01/2023 của TKV.</li> </ol>  |
| 5   | 05/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 09/02/2023 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</li> <li>2. HĐQT thông qua kế hoạch Đầu tư năm 2023 của Công ty.</li> <li>3. HĐQT thông qua tờ trình số: 318/TTr-MTS ngày 09/02/2023 của Giám đốc Công ty về việc điều động cán bộ tại XN. VTXD.</li> </ol>   |
| 6   | 06/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 27/02/2023 | HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 2 và phương hướng tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Công ty.  |



| STT | Số<br>Nghị quyết      | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 7   | 07/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 14/03/2023 | HĐQT xem xét thông qua các Báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.  |
| 8   | 08/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 17/03/2023 | HĐQT xem xét thông qua quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty cổ phần Vật tư - TKV giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát bổ sung) và giai đoạn 2025-2030.  |
| 9   | 09/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 20/03/2023 | 1. HĐQT xem xét về việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ, bố trí cán bộ phụ trách công tác kiểm toán nội bộ và xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty.<br>2. HĐQT xem xét thông qua rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2025-2030.  |
| 10  | 10/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 29/03/2023 | HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 3 và phương hướng tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Công ty.  |
| 11  | 11/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 29/03/2023 | 1. HĐQT thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.<br>2. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD Quý I và phương hướng quý II năm 2023.   |
| 12  | 12/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 30/03/2023 | HĐQT thảo luận thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.   |
| 13  | 13/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 03/04/2023 | HĐQT xem xét Thông qua Kế hoạch Kiểm toán nội bộ Công ty năm 2023.   |
| 14  | 14/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 18/04/2023 | 1. HĐQT xem xét thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ.<br>2. HĐQT xem xét thông qua Danh mục, chức danh lãnh đạo và tương đương trong Công ty.  |
| 15  | 15/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 25/04/2023 | HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 4 và phương hướng tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Công ty.  |
| 16  | 16/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 28/04/2023 | 1. HĐQT xem xét việc tạm dừng thực hiện danh mục đầu tư cải hoán đoàn phương tiện thủy thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.<br>2. HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 1915/TKV-TCNS ngày 27/04/2023 của TKV về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty con, đơn vị trực thuộc TKV giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030.<br>3. Về công tác chỉ đạo của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty. |
| 17  | 17/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 28/04/2023 | 1. HĐQT xem xét thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.   |

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 18  | 18/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 12/05/2023 | HĐQT xem xét việc thông qua tờ trình số: 1261/TTr-MTS ngày 09/05/2023 của Giám đốc Công ty v/v báo cáo xin ý kiến TKV thông qua, chuyển bước thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023.   |
| 19  | 19/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 18/05/2023 | 1. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện quyết định số: 651/QĐ-TKV ngày 15/05/2023 của TKV về việc ban hành “Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023”.<br>2. HĐQT xem xét thông qua Quy chế quản lý nội bộ Công ty.<br>3. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 2232/TKV-KTTC ngày 17/05/2023 của TKV về việc Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2023.  |
| 20  | 20/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 23/05/2023 | HĐQT xem xét thông qua phương án phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập, trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.  |
| 21  | 21/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 26/05/2023 | 1. HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 5-5 tháng và phương hướng tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Công ty.<br>2. HĐQT tổ chức triển khai thực hiện công văn số: 2312/TKV-BCH ngày 22/5/2023 của TKV.   |
| 22  | 22/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 26/05/2023 | HĐQT xem xét Phương án điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty theo tờ trình số 1434/TTr ngày 24/05/2023 của Giám đốc Công ty Về việc xin chủ trương về công tác cán bộ.   |
| 23  | 23/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 31/05/2023 | HĐQT xem xét điều động, bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty theo tờ trình số 1482/TTr ngày 31/05/2023 của Giám đốc Công ty.   |
| 24  | 24/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 07/06/2023 | 1. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2593/TKV-KTTC ngày 5/6/2023 của TKV về việc trả cổ tức năm 2022.<br>2. HĐQT triển khai thực hiện Quyết định số: 829/QĐ-TKV ngày 5/6/2023 của TKV ban hành bổ sung kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Tập đoàn TKV.<br>3. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1566/TTr-MTS ngày 07/06/2023 của Giám đốc Công ty về việc xin điều chỉnh chuyển bước thực hiện Dự án: Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm - Công ty. |
| 25  | 25/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 16/06/2023 | 1. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2715/TKV-ĐT ngày 12/6/2023 của TKV về việc thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023, Công ty Cổ phần Vật tư-TKV.<br>2. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2718/TKV-ĐT ngày 12/6/2023 của TKV.<br>3. HĐQT triển khai thực hiện Công văn số: 2763/TKV-KH ngày 14/06/2023 của TKV về việc Báo cáo tình hình thực hiện kế  |

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|-----------------------|------------|---|
|     |                       |            | hoạch PHKD 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.  |
| 26  | 26/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 20/06/2023 | 1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 2819/TKV-KH ngày 19/06/2023 của TKV về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện giữa nhiệm kỳ Kế hoạch 5 năm 2021-2025.<br>2. HĐQT xem xét thông qua Quy chế công tác Văn thư, Lưu trữ trong Công ty Cổ phần Vật tư- TKV.  |
| 27  | 27/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 28/06/2023 | 1. HĐQT xác định ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện trả cổ tức năm 2022.<br>2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1743/TTr-MTS ngày 27/06/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 6 - 6 tháng và phương hướng tháng 7 năm 2023.<br>3. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1744/TTr-MTS ngày 27/06/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý II và phương hướng quý III năm 2023. |
| 28  | 28/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 07/07/2023 | 1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1825/TTr-MTS ngày 6/7/2023 của Công ty về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty.  |
| 29  | 29/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 07/07/2023 | 1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1820/TTr-MTS ngày 5/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc chi thưởng của Người quản lý doanh nghiệp năm 2022;<br>2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 1837/TTr-MTS ngày 6/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý trong Công ty.   |
| 30  | 30/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 10/07/2023 | 1. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023.   |
| 31  | 31/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 10/07/2023 | 1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 3206/TKV-KH ngày 7/7/2023 của TKV về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch PHKD, khoản chi phí 6 tháng năm 2023;  |
| 32  | 32/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 13/07/2023 | 1. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 3206/TKV-KH ngày 7/7/2023 của TKV về việc báo cáo thực hiện Kế hoạch PHKD, khoản chi phí 6 tháng năm 2023;<br>2. HĐQT xem xét thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty về tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2023.   |
| 33  | 33/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 26/08/2023 | HĐQT thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD tháng 7-7 tháng và phương hướng tháng 6 năm 2023 của Công ty.  |

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng | Nội dung   |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 34  | 34/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 28/07/2023 | HĐQT xem xét Phương án điều động, giao nhiệm vụ cán bộ Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai theo tờ trình số 1433/TTr-MTS ngày 24/7/2023 của Giám đốc Công ty về việc điều động, giao nhiệm vụ cán bộ.   |
| 35  | 35/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 31/07/2023 | Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-TKV, ngày 28/7/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam “Về việc thay đổi nhân sự Người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV”. HĐQT xem xét đơn từ nhiệm của ông Trần Thế Thành, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đề nghị hưu theo chế độ của Nhà nước.   |
| 36  | 36/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 01/08/2023 | 1. HĐQT xem xét dự thảo các văn bản và tài liệu trình ĐHCĐ bất thường năm 2023.<br>2. HĐQT triển khai thực hiện theo yêu cầu của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc bàn giao nhiệm vụ Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty.<br>3. HĐQT triển khai công tác quản lý.  |
| 37  | 37/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 16/08/2023 | 1. HĐQT xem xét Kế hoạch số 2261/KH-MTS ngày 15/8/2023 của Giám đốc Công ty về Kế hoạch tăng cường công tác điều hành, nâng cao năng lực, hiệu quả SXKD công tác bốc xếp, vận tải thủy trong tình hình hiện nay.<br>2. HĐQT triển khai công tác quản lý.   |
| 38  | 38/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 18/08/2023 | 1. HĐQT triển khai công tác quản lý.   |
| 39  | 39/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 26/08/2023 | 1. HĐQT họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2019÷2024).<br>2. HĐQT xem xét dự thảo Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2019÷2024).  |
| 40  | 40/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 28/08/2023 | 1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2371/TTr-MTS ngày 25/8/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 8 - 8 tháng và phương hướng tháng 9 năm 2023.<br>2. HĐQT triển khai thực hiện Công điện số: 458/CD-TKV ngày 22/8/2023 của TKV về việc giám sát chuyên đề “phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022, chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn điều lệ tại ngày 30/6/2023 của các công ty con có vốn của TKV”. |
| 41  | 41/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 05/09/2023 | HĐQT triển khai công tác quản lý:  |

| STT | Số Nghị quyết         | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|-----------------------|------------|---|
| 42  | 42/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 15/09/2023 | <p>1. HĐQT xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế giao khoán doanh thu - chi phí trong Công ty cổ phần Vật tư - TKV.</p> <p>2. HĐQT triển khai công tác quản lý. Triển khai thực hiện công văn số: 4493/TKV-KH ngày 14/9/2023 về việc báo cáo dự kiến thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023; hoàn thiện kế hoạch PHKD năm 2024.</p>  |
| 43  | 43/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 19/09/2023 | <p>1. HĐQT xem xét Phương án giao nhiệm vụ cán bộ Chi nhánh Hà Nội theo Tờ trình số: 2552/TTr-MTS ngày 18/9/2023 của Giám đốc Công ty về việc giao nhiệm vụ Quyền giám đốc Chi nhánh Hà Nội.</p> <p>2. HĐQT triển khai công tác quản lý. Triển khai thực hiện Công văn số: 4490/TKV-ĐT ngày 14/9/2023 của TKV về việc đơn đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo tháng về quá trình triển khai các thủ tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai.</p> |
| 44  | 44/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 27/09/2023 | <p>1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2586/TTr-MTS ngày 25/9/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 9 - 9 tháng và phương hướng tháng 10 năm 2023.</p> <p>2. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2587/TTr-MTS ngày 25/9/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý III và phương hướng quý IV năm 2023.</p>   |
| 45  | 45/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 05/10/2023 | HĐQT xem xét Tờ trình số: 2501/TTr-MTS ngày 12/9/2023 của Công ty về việc đề nghị thông qua việc bổ sung danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2023.  |
| 46  | 46/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 05/10/2023 | HĐQT triển khai công tác quản lý  |
| 47  | 47/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 19/10/2023 | HĐQT triển khai công tác quản lý.   |
| 48  | 48/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 24/10/2023 | HĐQT triển khai công tác quản lý.   |
| 49  | 49/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 30/10/2023 | <p>1. HĐQT xem xét Tờ trình số: 2889/TTr-MTS ngày 25/10/2023 của Công ty về việc phê duyệt dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 10 - 10 tháng và phương hướng tháng 11 năm 2023.</p> <p>2. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>   |

| STT | Số<br>Nghị quyết      | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|-----------------------|------------|---|
| 50  | 50/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 27/11/2023 | <p>1. Công văn số: 5631/TKV-ĐT ngày 17/11/2023 của TKV về việc tiếp tục khảo sát, tìm địa điểm thay thế khu đất Kho trung chuyên, bến nhập dầu và khu hậu cần bốc xếp Vũng Hoa.</p> <p>2. HĐQT thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 11 - 11 tháng và phương hướng tháng 12 năm 2023 của Công ty.</p> <p>3. HĐQT triển khai thực hiện công văn số: 5772/TKV-TCNS ngày 24/11/2023 của TKV.</p>   |
| 51  | 51/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 06/12/2023 | <p>1. HĐQT xem xét Tờ trình số: tờ trình số: 2987/TTr-MTS ngày 7/11/2023 của Công ty về việc xin điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 của Công ty.</p> <p>2. HĐQT xem xét Báo cáo số: 3057/MTS-KHĐT ngày 14/11/2023 của Công ty về việc Báo cáo nhu cầu sử dụng và đề xuất xin chủ trương trả lại địa phương Khu đất 3.019 m<sup>2</sup> tại Khu Hồng Thạch A. Phường Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh.</p> <p>3. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>  |
| 52  | 52/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 11/12/2023 | HĐQT thực hiện công văn số: 6038/TKV-KH ngày 11/12/2023 của TKV về việc Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch PHKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.  |
| 53  | 53/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 14/12/2023 | HĐQT triển khai công tác quản lý.   |
| 54  | 54/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 22/12/2023 | <p>1. Về triển khai nội dung liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p>   |
| 55  | 55/23/<br>NQ-HĐQT-MTS | 27/12/2023 | <p>1. HĐQT xem xét thông qua dự thảo Kế hoạch, chương trình Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024.</p> <p>2. HĐQT xem xét thông qua dự thảo Kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ Công ty năm 2024.</p> <p>3. HĐQT xem xét thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và phương hướng của Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>3.1. HĐQT xem xét tờ trình số 3678/TTr-MTS ngày 25/12/2023 của Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD tháng 12-12 tháng năm 2023 và phương hướng tháng 01 năm 2024 của Công ty.</p> <p>3.2. HĐQT xem xét tờ trình số 3679TTr-MTS ngày 25/12/2023 của Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD Quý IV năm 2023 và phương hướng quý I năm 2024 của Công ty.</p> <p>4. HĐQT xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế quản lý cán bộ của Công ty và ban hành Quy chế quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số 3656/TTr-MTS ngày 22/12/2023).</p> <p>5. HĐQT triển khai công tác quản lý.</p> |

| STT | Số Quyết định        | Ngày tháng | Nội dung  |
|-----|----------------------|------------|---|
| 1   | 30/QĐ-MTS            | 05/01/2023 | Về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023   |
| 2   | 188/QĐ-MTS           | 18/01/2023 | Về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu Công ty Cổ phần Vật tư - TKV                                     |
| 3   | 162/QĐ-MTS           | 16/01/2023 | Về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023   |
| 4   | 322/QĐ-MTS           | 09/02/2023 | Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023  |
| 5   | 326/QĐ-MTS           | 09/02/2023 | Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2023  |
| 6   | 707/QĐ-MTS           | 17/03/2023 | Về việc phê duyệt Danh sách Quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025-2030 |
| 7   | 720/QĐ-MTS           | 20/03/2023 | Về việc thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty và bố trí cán bộ phụ trách   |
| 8   | 861/QĐ_MTS           | 31/03/2023 | Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV  |
| 9   | 929/QĐ-MTS           | 03/04/2023 | Về việc ban hành Kế hoạch Kiểm toán nội bộ Công ty năm 2023   |
| 10  | 1098/QĐ-MTS          | 18/04/2023 | Về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ   |
| 11  | 1099/QĐ-MTS          | 18/04/2023 | Ban hành Danh mục chức danh, chức vụ tương đương  |
| 12  | 1375/QĐ-MTS          | 18/05/2023 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra  |
| 13  | 1376/QĐ-MTS          | 18/05/2023 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động pháp chế   |
| 14  | 1378/QĐ-MTS          | 18/05/2023 | Về việc ban hành kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2023                               |
| 15  | 1676/QĐ-MTS          | 16/06/2023 | Về việc ban hành Quy chế Văn thư, Lưu trữ   |
| 16  | 1863/QĐ-MTS          | 07/07/2023 | Về việc ban hành Quy chế Phân cấp quản lý trong Công ty   |
| 17  | 1864/QĐ-MTS          | 07/07/2023 | Chi thưởng Người quản lý doanh nghiệp năm 2022  |
| 18  | 1866/QĐ-MTS          | 07/07/2023 | Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty   |
| 19  | 1895/QĐ-MTS          | 10/07/2023 | Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2023   |
| 20  | 1960/<br>QĐ-HĐQT-MTS | 13/07/2023 | Phê duyệt Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023  |
| 21  | 2380/QĐ-MTS          | 26/08/2023 | Về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty  |
| 22  | 2452/QĐ-MTS          | 05/09/2023 | Về việc ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty    |
| 23  | 2638/QĐ-MTS          | 29/09/2023 | Về việc ban hành Quy chế giao khoán doanh thu, quản trị chi phí trong Công ty   |
| 23  | 3139/QĐ-MTS          | 22/11/2023 | Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài năm 2023   |
| 24  | 3292/<br>QĐ-HĐQT-MTS | 06/12/2023 | Về việc Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023 - Công ty                     |
| 25  | 3659/QĐ-MTS          | 22/12/2023 | Về việc Phê duyệt KH ĐTXD năm 2023 điều chỉnh.  |
| 26  | 3726/QĐ-MTS          | 27/12/2023 | Về việc Ban hành Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty   |
| 27  | 3733/QĐ-MTS          | 27/12/2023 | Về việc ban hành Quy chế quản lý cán bộ của Công ty   |
| 28  | 3728/QĐ-MTS          | 27/12/2023 | Về việc ban hành Quy chế Quản lý xuất cảnh đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty   |



Số: 1136 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 13 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP quy định về tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023; đề xuất mức thù lao, tiền lương, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

#### 1. Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty thanh toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

\* Thù lao của thành viên HĐQT, BKS:

| Chức danh       | Số người  | Thù lao Kế hoạch căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 (1.000 đ) | Thù lao thanh toán (1.000 đ) |
|-----------------|-----------|---|------------------------------|
| Chủ tịch HĐQT   | 01        | 61.680  | 61.680                       |
| Trưởng ban KS   | 01        | 54.960  | 54.960                       |
| Thành viên HĐQT | 04        | 210.240   | 210.240                      |
| Thành viên BKS  | 02        | 105.120   | 105.120                      |
| <b>Tổng số</b>  | <b>08</b> | <b>432.000</b>  | <b>432.000</b>               |

\* Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS Công ty: 432.000 nghìn đồng.

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tập đoàn về việc Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Quyết định số: 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung ban hành tại Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn.



Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024;

Căn cứ Quy chế quản lý lao động tiền lương và thu nhập của Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao cho các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

| TT        | Chức danh                | Số lượng (người) | Tiền lương giao khoán 01 tháng (đ) | Phụ cấp 01 tháng (đ) | Thù lao 01 tháng (đ) |
|-----------|--------------------------|------------------|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Hội đồng quản trị</b> | <b>05</b>        |                                    |                      |                      |
| 1         | Chủ tịch                 | 1                |                                    |                      | 5.140.000            |
| 2         | TV-HĐQT kiêm nhiệm       | 2                |                                    |                      | 4.380.000            |
| 3         | TV-HĐQT                  | 1                |                                    |                      | 4.380.000            |
| 4         | TV-HĐQT chuyên trách     | 1                | 32.850.000                         |                      |                      |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>     | <b>03</b>        |                                    |                      |                      |
| 1         | Trưởng ban KS            | 1                |                                    |                      | 4.580.000            |
| 2         | Thành viên BKS           | 2                |                                    |                      | 4.380.000            |

\* Thành viên HĐQT chuyên trách cơ chế hưởng lương như Phó giám đốc Công ty.

\*/ **Phương thức chi trả:**

- Phụ cấp và tiền lương HĐQT được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh HĐQT.

- Thù lao:

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số thù lao còn lại cho các chức danh.

+ Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, hàng quý Công ty tạm thanh toán 80% tiền thù lao kiêm nhiệm và chuyển khoản về tài khoản của Tập đoàn. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh, Công ty quyết toán tiền thù lao kiêm nhiệm còn lại cho các chức danh và chuyển khoản về Tập đoàn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**

Số: 528 /TTr-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa  
Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;  
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Căn cứ điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ khoản 3 điều 280, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 02/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/8/2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Nghị quyết số: 39/23/NQ-HĐQT-MTS ngày 26/8/2023 của HĐQT Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 45/23/NQ-HĐQT-MTS ngày 5/10/2023 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024. Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vật tư - TKV với những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm r & s khoản 2 Điều 15, điểm m khoản 3 Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Hiện nay ông Phạm Đăng Phú, Người quản lý vốn của Tập đoàn TKV là Người đại diện phần vốn của TKV đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của Công ty, đồng thời ông Phạm Đăng Phú còn giữ chức vụ tại 03 doanh nghiệp đó là: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin.

Ông Trần Thanh Tùng, Người kiểm soát phần vốn, Ban kiểm soát nội bộ TKV được Tập đoàn TKV cử làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát là Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vật tư - TKV. Đồng thời là Thành viên Ban kiểm soát tại Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin, Công ty Than Thống Nhất - TKV, Công ty Than Khe Chàm - TKV và Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam.



Công ty TNHH MTV Đại Vận Phú là Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tại Công ty.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, các đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/6/2023 và Nghị quyết số 45/23/NQ-HĐQT-MTS ngày 5/10/2023 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

| TT | Tên doanh nghiệp/<br>Người có liên quan  | Địa chỉ, MST   | Nội dung chủ yếu<br>hợp đồng, giao dịch<br>dự kiến  |
|----|--|--|---|
| 1  | Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Năm giữ 51% Vốn điều lệ):<br>- Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty Kho vận & cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV, Công ty Than Thống Nhất - TKV,... và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối. | Số 3, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội<br>MST: 5700100256              | Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển than bằng đường thủy, bốc xếp than; mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,... |
| 2  | Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)  | Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh<br>MST: 5700526478                 | Hợp đồng cung cấp dịch vụ   |
| 3  | Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)   | Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh<br>MST: 5700477326                        | Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...  |
| 4  | Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)   | Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội<br>MST: 0103005779                     | Hợp đồng du lịch tổ chức chương trình nghỉ mát  |
| 5  | Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam (Trưởng ban kiểm soát MTS là Trưởng ban kiểm soát của Công ty)  | Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội<br>MST 5700100256-034 | Hợp đồng cung cấp dịch vụ khám sức khỏe...  |

1707-  
3 TY  
HÀN  
U - TK  
T. QV

| TT | Tên doanh nghiệp/<br>Người có liên quan   | Địa chỉ, MST  | Nội dung chủ yếu<br>hợp đồng, giao dịch<br>dự kiến               |
|----|---|---|--|
| 6  | Công ty Tuyển than Hòn Gai -<br>Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát<br>MTS là Kiểm soát viên của Công ty) | 46 Đoàn Thị Điểm,<br>Phường Bạch Đằng, TP<br>Hạ Long, Quảng Ninh<br>MST 5700100256-002        | Hợp đồng nguyên tắc<br>mua bán xăng dầu,<br>dầu nhờn, vật tư,... |
| 7  | Công ty Than Thống Nhất - TKV<br>(Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm<br>soát viên của Công ty)          | Số 01, Lê Thanh Nghị,<br>khu Diêm Thủy, Cẩm<br>Đông,<br>Cẩm Phả, Quảng Ninh<br>MST 5700101179 | Hợp đồng nguyên tắc<br>mua bán xăng dầu,<br>dầu nhờn, vật tư,... |
| 8  | Công ty Than Khe Chàm - TKV<br>(Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm<br>soát viên của Công ty)            | Khu 6, Phường Mông<br>Dương, TP Cẩm Phả,<br>Quảng Ninh,<br>MST 5700100256-060                 | Hợp đồng nguyên tắc<br>mua bán xăng dầu,<br>dầu nhờn, vật tư,... |
| 9  | Công ty TNHH MTV Đại Vạn Phú<br>(Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ<br>phần phổ thông trở lên)          | Đa Kao, Quận 1, TP Hồ<br>Chí Minh<br>MST 0304007430   | Hợp đồng mua dầu gốc,<br>phụ gia sản xuất<br>dầu nhờn.           |

Để việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét, thông qua một số nội dung sau:

- Giao Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Giám đốc Công ty được ủy quyền cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc ký kết & thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp & người có liên quan nêu trên có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty (theo quy định của Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã ủy quyền. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



Số: 529/TTr-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU MTS**  
**TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG**

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;  
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ đã quyết định thông qua việc niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch tập trung và ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm phù hợp đưa cổ phiếu MTS niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Công ty đã thực hiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu trên HNX trong năm 2023. Đến tháng 5 năm 2023 Công ty tiếp tục hoàn thiện các tài liệu bổ sung để nộp hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán. Ngày 05/06/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã nhận được bộ hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán của Công ty. Đến ngày 25/10/2023, MTS nhận được CV số 2531/SGDHN-QLNY về việc thực hiện thông tư 57/2021/TT-BTC và về việc dừng xử lý hồ sơ. Thông tư 69/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 57/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 30/12/2023 quy định: “Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết, tổ chức giao dịch cổ phiếu mới của tổ chức đáp ứng điều kiện niêm yết quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và có vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký niêm yết từ 120 tỷ đồng trở lên”

Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các bước cụ thể để đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

HĐQT Công ty sẽ tiếp tục báo cáo tiến độ, kết quả việc thực hiện niêm yết cổ phiếu cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đăng Phú

Số: 1533 /TTr-MTS

Hạ Long, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ MTS 2024) theo hướng rà soát sự phù hợp với nội dung của Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Các nội dung được sửa đổi, hiệu chỉnh được trình bày chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm tờ trình này.

Các nội dung được sửa đổi, hiệu chỉnh của Điều lệ có hiệu lực từ ngày 20/06/2024 và thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ. Các điều khoản khác của Điều lệ không được sửa đổi, bổ sung trong phụ lục này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực ./.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.



Phạm Đăng Phú

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ BẢN**  
**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**  
*(Kèm theo Tờ trình số: 1533 /TTr-MTS ngày 19/6./2024 của Công ty)*



| TT | Điều lệ hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi   | Lý do thay đổi   | Căn cứ pháp lý (nếu có)  |
|----|---|---|--|--|
| 1  | <p><b>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b><br/>           2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)</li> <li>❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690)</li> <li>❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661)</li> <li>❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730)</li> <li>❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029)</li> <li>❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011)</li> <li>❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315)</li> <li>❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022)</li> </ul> | <p><b>Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b><br/>           2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)</li> <li>❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690)</li> <li>❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661)</li> <li>❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730)</li> <li>❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029)</li> <li>❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011)</li> <li>❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315)</li> <li>❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022)</li> </ul> | <p>Các ngành nghề giữ nguyên không thay đổi. Căn cứ đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Công ty thực hiện bổ 02 ngành nghề, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669)<br/>             - Lý do: Để Công ty thực hiện bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;</li> <li>❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210)<br/>             - Lý do: Để Công ty thực hiện lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hoá tiêu dùng, máy móc, thiết bị...</li> </ul> | <p>Theo nhu cầu SXKD của Công ty được trình bày tại Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV tại tờ trình số 1163/TTr-MTS ngày 15/5/2024 của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty.</p> |

| TT | Điều lệ hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi   | Lý do thay đổi | Căn cứ pháp lý (nếu có) |
|----|---|---|----------------|-------------------------|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933)</li> <li>❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224)</li> <li>❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)</li> <li>❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222)</li> <li>❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321)</li> <li>❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210)</li> <li>❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663)</li> <li>❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312)</li> <li>❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101)</li> <li>❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102)</li> <li>❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510)</li> <li>❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933)</li> <li>❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224)</li> <li>❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)</li> <li>❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222)</li> <li>❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321)</li> <li>❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210)</li> <li>❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663)</li> <li>❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312)</li> <li>❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101)</li> <li>❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102)</li> <li>❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510)</li> <li>❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng</li> </ul> |                |                         |





| TT | Điều lệ hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi   | Lý do thay đổi | Căn cứ pháp lý (nếu có) |
|----|---|---|----------------|-------------------------|
|    | <p>hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621)</li> <li>❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530)</li> <li>❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610)</li> <li>❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320)</li> <li>❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310)</li> <li>❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392)</li> <li>❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410)</li> <li>❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711)</li> <li>❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719)</li> <li>❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã</li> </ul> | <p>hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621)</li> <li>❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530)</li> <li>❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610)</li> <li>❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320)</li> <li>❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310)</li> <li>❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392)</li> <li>❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410)</li> <li>❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711)</li> <li>❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719)</li> <li>❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã</li> </ul> |                |                         |



| TT | Điều lệ hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi   | Lý do thay đổi   | Căn cứ pháp lý (nếu có)                                |
|----|---|---|--|--|
|    | ngành: 7120)<br>❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312)   | ngành: 7120)<br>❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312)   |  |  |
|    | ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314)<br><br>❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202)<br><br>❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209)<br><br>❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật. | ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314)<br><br>❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202)<br><br>❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209)<br><br>❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669).<br><br>❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210).<br><br>❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật. |  |  |
| 2  | <b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b><br>4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 49% vốn điều lệ.   | <b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b><br>4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 0% vốn điều lệ.  | Công ty xác định lại tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Để có cơ sở tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu, mã chứng khoán MTS. | Thông báo số: 6432/UBCK-PTTT ngày 27/9/2022 của UBCKNN |



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2023**

**PHẦN I: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

| TT         | TÀI SẢN                                      | Mã số      | 31/12/2023             | 01/01/2023             |
|------------|--|------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                      | <b>100</b> | <b>531.168.709.209</b> | <b>803.107.028.262</b> |
| <b>I</b>   | <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>    | <b>110</b> | <b>25.022.059.478</b>  | <b>25.399.572.785</b>  |
| 1          | Tiền   | 111        | 25.022.059.478         | 25.399.572.785         |
| <b>II</b>  | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>             | <b>120</b> | <b>-</b>               | <b>-</b>               |
| <b>III</b> | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>           | <b>130</b> | <b>308.272.686.213</b> | <b>592.033.963.363</b> |
| 1          | Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | 307.826.512.202        | 480.967.225.454        |
|            | - Trong Tập đoàn                             |            | 299.598.969.515        | 475.300.001.327        |
|            | - Ngoài Tập đoàn                             |            | 8.227.542.687          | 5.667.224.127          |
| 2          | Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | 208.576.023            | 363.125.941            |
|            | - Ngoài Tập đoàn                             |            | 208.576.023            | 363.125.941            |
| 6          | Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | 237.597.988            | 110.703.611.968        |
| <b>IV</b>  | <b>Hàng tồn kho</b>                          | <b>140</b> | <b>189.307.345.255</b> | <b>177.508.299.156</b> |
| 1          | Hàng tồn kho                                 | 141        | 189.307.345.255        | 177.508.299.156        |
| <b>V</b>   | <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                 | <b>150</b> | <b>8.566.618.263</b>   | <b>8.165.192.958</b>   |
| 1          | Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | 3.190.661.758          | 4.713.262.242          |
| 2          | Thuế GTGT được khấu trừ                      | 152        | 4.564.804.953          | 2.940.658.118          |
| 3          | Thuế và các khoản khác phải thu của Nhà nước | 153        | 811.151.552            | 511.272.598            |
| <b>B</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> | <b>94.448.461.959</b>  | <b>106.043.673.203</b> |
| <b>I</b>   | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> | <b>130.000.000</b>     | <b>130.000.000</b>     |
| 6          | Phải thu dài hạn khác                        | 216        | 130.000.000            | 130.000.000            |
| <b>II</b>  | <b>Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b> | <b>83.692.104.415</b>  | <b>95.027.677.908</b>  |
| 1          | Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 83.692.104.415         | 95.027.677.908         |
|            | - Nguyên giá                                 | 222        | 549.331.146.276        | 569.232.656.631        |
|            | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 223        | - 465.639.041.861      | - 474.204.978.723      |
| <b>III</b> | <b>Bất động sản đầu tư</b>                   | <b>230</b> |                        |                        |
| <b>IV</b>  | <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>               | <b>240</b> | <b>2.874.462.448</b>   | <b>135.389.250</b>     |
| 2          | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 2.874.462.448          | 135.389.250            |
| <b>V</b>   | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |                        |                        |
| <b>VI</b>  | <b>Tài sản dài hạn khác</b>                  | <b>260</b> | <b>7.751.895.096</b>   | <b>10.750.606.045</b>  |
| 1          | Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 7.076.813.064          | 9.143.076.824          |
| 2          | Tài sản thuê thu nhập hoãn lại               | 262        | 675.082.032            | 1.607.529.221          |
|            | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>       | <b>270</b> | <b>625.617.171.168</b> | <b>909.150.701.465</b> |

| TT       | NGUỒN VỐN                                | Mã số      | 31/12/2023             | 01/01/2023             |
|----------|--|------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b> | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                       | <b>300</b> | <b>447.481.889.499</b> | <b>726.962.709.401</b> |
| <b>I</b> | <b>Nợ ngắn hạn</b>                       | <b>310</b> | <b>434.762.609.194</b> | <b>706.173.829.096</b> |
| 1        | Phải trả người bán ngắn hạn              | 311        | 285.880.553.205        | 516.937.049.196        |
|          | - Trong Tập đoàn                         |            | 124.921.000            | 7.688.000              |
|          | - Ngoài Tập đoàn                         |            | 285.755.632.205        | 516.929.361.196        |
| 2        | Người mua trả tiền trước ngắn hạn        | 312        | 155.697.449            | 204.679.940            |
|          | - Ngoài Tập đoàn                         |            | 155.697.449            | 204.679.940            |
| 3        | Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước | 313        | 2.368.467.819          | 1.547.717.014          |
| 4        | Phải trả người lao động                  | 314        | 39.037.680.440         | 48.454.908.967         |
| 5        | Chi phí phải trả ngắn hạn                | 315        | 501.104.854            | 548.384.787            |
| 9        | Phải trả ngắn hạn khác                   | 319        | 2.514.096.229          | 790.035.130            |
| 10       | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn        | 320        | 97.788.828.920         | 133.987.129.286        |
| 12       | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                | 322        | 6.516.180.278          | 3.703.924.776          |



| TT | NGUỒN VỐN                                      | Mã số | 31/12/2023      | 01/01/2023      |
|----|--|-------|-----------------|-----------------|
| II | Nợ dài hạn                                     | 330   | 12.719.280.305  | 20.788.880.305  |
| 8  | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn               | 338   | 12.719.280.305  | 20.788.880.305  |
| 13 | Quỹ phát triển khoa học công nghệ              | 343   |                 | -               |
| B  | VỐN CHỦ SỞ HỮU                                 | 400   | 178.135.281.669 | 182.187.992.064 |
| I  | Vốn chủ sở hữu                                 | 410   | 178.135.281.669 | 182.187.992.064 |
| 1  | Vốn góp của chủ sở hữu                         | 411   | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
|    | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a  | 150.000.000.000 | 150.000.000.000 |
|    | - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411b  |                 |                 |
| 2  | Thặng dư vốn cổ phần                           | 412   |                 |                 |
| 3  | Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu               | 413   |                 |                 |
| 4  | Vốn khác của chủ sở hữu                        | 414   | 8.960.446.091   | 8.960.446.091   |
| 5  | Cổ phiếu quỹ (*)                               | 415   |                 |                 |
| 6  | Chênh lệch đánh giá lại tài sản                | 416   |                 |                 |
| 7  | Chênh lệch tỷ giá hối đoái                     | 417   |                 |                 |
| 8  | Quỹ đầu tư phát triển                          | 418   | 1.710.043.092   | 1.710.043.092   |
| 9  | Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                | 419   |                 |                 |
| 10 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                  | 420   |                 |                 |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối              | 421   | 17.464.792.486  | 21.517.502.881  |
|    | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a  | 2.134.164.731   | 2.673.319.221   |
|    | - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b  | 15.330.627.755  | 18.844.183.660  |
| II | Nguồn kinh phí và quỹ khác                     | 430   |                 |                 |
|    | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)              | 440   | 625.617.171.168 | 909.150.701.465 |

## PHẦN II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

| TT | CHỈ TIÊU  | NĂM 2023          | NĂM 2022          |
|----|---|-------------------|-------------------|
| 1  | Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ       | 4.340.774.011.097 | 5.401.941.230.566 |
|    | Doanh thu bán hàng                              | 4.231.298.846.967 | 5.289.444.889.296 |
|    | Doanh thu cung cấp dịch vụ                      | 109.475.164.130   | 112.496.341.270   |
| 2  | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 1.498.838.162     | 2.068.164.005     |
| 3  | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 4.339.275.172.935 | 5.399.873.066.561 |
| 4  | Giá vốn hàng bán                                | 4.170.043.164.664 | 5.182.836.706.329 |
| 5  | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 169.232.008.271   | 217.036.360.232   |
| 6  | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 137.915.793       | 187.635.917       |
| 7  | Chi phí hoạt động tài chính                     | 10.217.952.347    | 9.960.397.286     |
| 8  | Chi phí bán hàng                                | 84.616.843.554    | 110.833.690.631   |
| 9  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 65.131.962.876    | 73.335.355.421    |
| 10 | Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh      | 9.403.165.287     | 23.094.552.811    |
| 11 | Thu nhập khác                                   | 10.590.737.773    | 1.397.615.340     |
| 12 | Chi phí khác                                    | 575.437.223       | 870.127.363       |
| 13 | Lợi nhuận khác                                  | 10.015.300.550    | 527.487.977       |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | 19.418.465.837    | 23.622.040.788    |
| 15 | Thuế TNDN hiện hành                             | 3.155.390.893     | 4.308.422.409     |
| 16 | Thuế TNDN hoãn lại                              | 932.447.189       | 469.434.719       |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế TNDN                         | 15.330.627.755    | 18.844.183.660    |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                        | 1.022             | 1.256             |
| 19 | Cổ tức  | 7%                | 7%                |

### Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: HĐQT, KTTTC, VP.



Phòng kế toán tài chính  
Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Tùng

Số: 526 /BC-MTS

Hạ Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV số 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

|  |                   |
|--|-------------------|
| <b>1. Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2022:</b>       | 2.134 triệu đồng  |
| <b>2. Lợi nhuận trước thuế năm 2023:</b>             | 19.418 triệu đồng |
| Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:                      | 3.155 triệu đồng  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:                 | 932 triệu đồng    |
| <b>3. Lợi nhuận để lại chưa phân phối:</b>           | 675 triệu đồng    |
| (Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023) |                   |
| <b>4. Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối:</b>   | 16.790 triệu đồng |
| a) Trả cổ tức (7%/vốn điều lệ):                      | 10.500 triệu đồng |
| b) Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:             | 6.290 triệu đồng  |
| + Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:            | 199 triệu đồng    |
| + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:                   | 6.091 triệu đồng  |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỖ TÍCH



Phạm Đăng Phú

Số: 535 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## BAN KIỂM SOÁT BÁO CÁO

Về việc thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2023,  
phương án phân phối lợi nhuận của Công ty cổ phần Vật tư - TKV

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.

Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận do Công ty cổ phần Vật tư - TKV lập và Báo cáo kiểm toán số 040324.002/BCTC.KT3 ngày 04/03/2024 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023. Ban Kiểm soát Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định như sau:

### **1. Về báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023:**

- Số liệu kế toán và hạch toán kế toán, lập và trình bày các báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2023, các báo cáo tài chính của Công ty lập là phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, cũng như các quy định, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện.



**2. Một số chỉ tiêu về kết quả SXKD, tài chính đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 như sau:**

**2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:**

| STT | Chỉ tiêu                | ĐVT          | Kế hoạch 2023 | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |
|-----|-------------------------|--------------|---------------|-----------|-------------------|
| 1   | Sản phẩm chủ yếu        |              |               |           |                   |
|     | - Dầu Diesel, xăng,...  | 1.000 Lít    | 203.180       | 191.733   | 94,4%             |
|     | - Bốc xếp               | 1.000 Tấn    | 2.600         | 2.043     | 78,6%             |
|     | - Vận tải thủy          | 1.000 Tấn    | 550           | 696       | 126,5%            |
|     | - Tiêu thụ dầu Cominlub | 1.000 Lít    | 5.030         | 3.985     | 79,2%             |
| 2   | Tổng doanh thu          | Triệu đ      | 4.400.000     | 4.350.004 | 98,9%             |
| 3   | Tổng giá trị SX         | Triệu đ      | 471.229       | 503.085   | 106,8%            |
| 4   | Lợi nhuận               | Triệu đ      | 15.245        | 19.418    | 127,4%            |
| 5   | Tiền lương bình quân    | 1.000 đ/ng/t | 9.650         | 11.188    | 115,9%            |

**2.2. Một số chỉ tiêu tài chính:**

a) Một số chỉ tiêu tài chính đánh giá khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) của năm 2023 là 10,1%, giảm 2,32% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 là 12,42%).

- Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản (ROA) năm 2023 là 2%, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022 là 2,1%).

b) Một số chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán:

- Hệ số Khả năng thanh toán nợ đến hạn thời điểm ngày 31/12/2023 là 1,22 lần, tăng 0,08 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022, cao hơn 0,07 lần so với kế hoạch năm 2023 TKV giao (KH: 1,15 lần, theo Văn bản số 2232/TKV-KTTC ngày 17/5/2023).

- Hệ số Khả năng thanh toán nhanh tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 0,79 lần, giảm 0,10 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022.

c) Một số chỉ tiêu về cân đối nợ:

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 2,48 lần, giảm 1,49 lần so với thời điểm ngày 31/12/2022, thấp hơn 2,22 lần so với kế hoạch năm 2023 TKV giao (KH: 4,70 lần, theo Văn bản số 2232/TKV-KTTC ngày 17/5/2023).

d) Về bảo toàn và phát triển vốn.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Số đầu kỳ (01/01/2023): 182.187 tr.đ

+ Số tăng trong kỳ: 15.330 tr.đ

+ Số giảm trong kỳ: 19.383 tr.đ

+ Số cuối kỳ (31/12/2023): 178.135 tr.đ

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 19.418 triệu đồng/kế hoạch năm 2023 giao 15.245 triệu đồng bằng 127% so với KH giao.

*Đánh giá:* Sau khi thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, Công ty vẫn đảm bảo SXKD có lãi. Năm 2023, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của TKV và cổ đông nói chung tại Công ty.

### 3. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Công ty cổ phần Vật tư - TKV đánh giá xếp loại doanh nghiệp loại B, Công ty dự kiến thực hiện phân phối lợi nhuận như sau:

| TT  | Nội dung   | ĐVT        | Giá trị       |
|-----|--|------------|---------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế năm 2023                      | Triệu đồng | 19.418        |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2023                        | Triệu đồng | 15.331        |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chưa phân phối | Triệu đồng | 2.134         |
| 4   | Tổng lợi nhuận còn lại để phân phối                | Triệu đồng | <b>16.790</b> |
| 4.1 | Trả cổ tức (7%/ vốn điều lệ)                       | Triệu đồng | 10.500        |
| 4.2 | Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành             | Triệu đồng | 199           |
| 4.3 | Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi                    | Triệu đồng | 6.091         |

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV, Ban kiểm soát Công ty báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ.



Nơi nhận:

- Như K.gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thanh Tùng



Số: 532 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động của**  
**Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức tổ hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được sửa đổi bổ sung ngày 28/04/2021;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021.*

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty năm 2023 như sau:

**1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 03 lần. Cuộc họp thứ nhất tiến hành vào ngày 09/01/2023 về Xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát năm 2023 của Ban Kiểm soát. Cuộc họp thứ 2 tiến hành vào ngày 27/06/2023: Bầu Trưởng ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát. Cuộc họp thứ 3 tiến hành vào ngày 27/12/2023: Đánh giá kết quả hoạt động năm 2023, xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ngoài ra hàng quý, Ban đều họp để thống nhất các nội dung biên bản kiểm soát và soát xét các hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên của Ban tham gia họp đầy đủ.

Năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Ban đã lập kế hoạch kiểm soát ngay từ đầu năm, đầu quý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện. Ban đã tổ chức thực hiện kiểm soát hàng quý về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt quản lý của Công ty và đã có các biên bản họp thống nhất nội dung kết quả giám sát với Ban Giám đốc điều hành Công ty, lập các báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động quản lý đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty hàng quý báo cáo Tập đoàn đúng nội dung và thời gian quy định.



Ngoài việc thực hiện kiểm soát theo kế hoạch của Ban, các thành viên Ban Kiểm soát cũng tham gia cùng các phòng chuyên môn của Công ty định kỳ kiểm tra tại các đơn vị về công tác quản trị doanh thu, chi phí, các nội dung về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Công ty. Trong và sau khi kiểm tra Ban Kiểm soát đều có các ý kiến nêu ra những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị để các Xí nghiệp, Công ty khắc phục.

Tham dự và có các ý kiến tham gia đóng góp tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết của công ty để nắm bắt kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời về việc quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác lao động tiền lương, công tác cán bộ và ban hành các quy chế quản lý của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực về lợi ích cho các cổ đông và người lao động trong Công ty.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 40 phiên họp và ban hành 55 Nghị quyết và 28 Quyết định để kịp thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo thẩm quyền.

Hội đồng quản trị đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện đúng chức năng giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác của Công ty.

## **3. Về hoạt động của Ban Giám đốc điều hành:**

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT công ty, đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng, công tác sắp xếp doanh nghiệp, công tác nhân sự, chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo pháp luật Nhà nước, quy định của Tập đoàn và các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Năm 2023, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn về cơ chế cạnh tranh, điều kiện kinh doanh, địa bàn kinh doanh và do ảnh hưởng của cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine kéo dài, nhưng Ban Giám đốc điều hành đã đề xuất với Hội đồng quản trị, cũng như tự chủ động có những giải pháp về tổ chức sản xuất kinh doanh giữ vững thị trường cung cấp hàng hoá, dịch vụ, chuẩn bị các điều kiện để mở rộng thị trường khi có cơ hội. Đồng thời đã xây dựng, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản trị chi phí, áp dụng công nghệ, tin học trong quản lý từ đó đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý và hoạt động của Công ty. Năm 2023, Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch đặt ra, bảo toàn được vốn của chủ sở hữu.



#### **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty được thực hiện đúng quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các phòng chức năng, các đơn vị cũng đã tích cực phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo kế hoạch kiểm soát hàng quý hoặc yêu cầu theo chuyên đề nên đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành của Công ty.

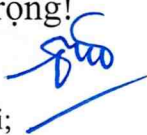
Ban Kiểm soát tự kiểm điểm đã thực hiện các kế hoạch giám sát hàng quý, lập và báo cáo giám sát đúng quy định, đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty. Những kết quả đó ngoài cố gắng của các thành viên Ban Kiểm soát thì còn nhận được sự phối hợp trong công việc với tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, các phòng chức năng, đơn vị và Quý Cổ đông trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo giám sát hoạt động quản lý đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Vật tư - TKV, kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Ban GD;
- Lưu BKS, VP.



**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thanh Tùng**



Số: 530 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 11 tháng 03 năm 2024

## BÁO CÁO

V/v đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty ban hành tại Quyết định số 1102/QĐ-BKS, ngày 29/04/2021;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài chính v/v Chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBCK, 1094/QĐ-UBCK, 1117/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v Chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 gồm các đơn vị sau:

### 1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100112500.

Địa chỉ: Tầng 15 - Tòa nhà Vinaconex - Số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### 2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

### 3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Mã số doanh nghiệp: 0102021062.

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2 Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.



Cả 03 đơn vị đều được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và giao cho Giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán, ký kết hợp đồng kiểm toán theo quy định của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty kiểm toán trên về nội dung hợp đồng và mức phí kiểm toán thì Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, phê duyệt.

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi
- HĐQT
- Ban GD
- Lưu BKS, VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thanh Tùng**

